

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/2024/QĐST- DS

C R, ngày 02 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà *Trần Thị Hồng Gấm*.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông *Nguyễn Thanh Tùng*.

2. Bà *Trần Ngọc Sáng*.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2024/TLST/DS ngày 22 tháng 04 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Lương H N**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 79/18A Phó Cơ Điều, P B, thành phố V L, tỉnh V L.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn T N T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 79/17A Phó Cơ Điều, P B, thành phố V L, tỉnh V L.

* Bị đơn: Công ty CPĐT ĐOHQC T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trương A T**. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương V H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 27 – 28 Võ Nguyên Giáp, phường P T, quận C R, thành phố C T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Lương H N và bị đơn công ty CPĐT ĐOHQC T thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc số 435/HĐĐC-HQCT-20 ngày 01/12/2021, hợp đồng đặt cọc số 16/HĐĐC-HQCT-2022 ngày 04/07/2022, hợp đồng đặt cọc số 17/HĐĐC-HQCT-2022 ngày 14/07/2022 mà các bên đã ký kết.

Bị đơn công ty CPĐT ĐOHQC T đồng ý trả tiền nhận cọc cho nguyên đơn ông Lương H N tổng cộng số tiền 2.056.900.050 đồng (Hai tỷ, năm trăm lẻ sáu triệu, chín trăm nghìn, không trăm năm mươi đồng) theo các hợp đồng đặt cọc nói trên. Đồng thời, bị đơn công ty CPĐT ĐOHQC T đồng ý trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nhận cọc với lãi suất 06%/năm tính từ ngày nhận tiền lần sau cùng của các hợp đồng đặt cọc cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 02/07/2024.

Cụ thể:

Theo hợp đồng đặt cọc số: 435/HĐĐC-HQCT-20 ngày 01/12/2021 nhận số tiền 697.500.000 đồng từ ngày 01/12/2021 tính đến ngày 02/07/2024 là 03 năm 05 tháng 20 ngày, tương ứng tiền lãi:

$697.500.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ năm } 05 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} \times 6\%/năm = 145.312.500 \text{ đồng}$ (Một trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng).

Theo hợp đồng đặt cọc số: 16/HĐĐC-HQCT-2022 ngày 04/07/2022 nhận số tiền 723.280.050 đồng từ ngày 29/08/2022 tính đến ngày 02/07/2024 là 01 năm 10 tháng 02 ngày, tương ứng tiền lãi:

$723.280.050 \text{ đồng} \times 01 \text{ năm } 10 \text{ tháng } 02 \text{ ngày} \times 6\%/năm = 79.922.446 \text{ đồng}$ (Bảy mươi chín triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi sáu đồng).

Theo hợp đồng đặt cọc số: 17/HĐĐC-HQCT-2022 ngày 14/07/2022 nhận số tiền 636.120.000 đồng từ ngày 29/08/2022 tính đến ngày 02/07/2024 là 01 năm 10 tháng 02 ngày, tương ứng tiền lãi:

$636.120.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ năm } 10 \text{ tháng } 02 \text{ ngày} \times 6\%/năm = 70.291.260 \text{ đồng}$ (Bảy mươi triệu, hai trăm chín mươi một nghìn, hai trăm sáu mươi đồng).

Tổng tiền lãi mà bị đơn công ty CPĐT ĐOHQC T đồng ý trả cho nguyên đơn ông Lương H N là 295.526.206 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm lẻ sáu đồng).

Tổng số tiền mà bị đơn công ty CPĐT ĐOHQC T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Lương H N là 2.352.426.256 đồng (Hai tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi sáu đồng).

Về thời gian và cách thức trả: Các bên đương sự thống nhất giải quyết tại cơ quan thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Phía bị đơn đồng ý chịu toàn bộ án phí, do đó bị đơn phải chịu án phí với số tiền 79.048.500 đồng (Bảy mươi chín triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm đồng). Nguyên đơn được nhận lại số tiền 36.570.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã đóng theo biên lai thu số 000376 ngày 15/04/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C R, thành phố C T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Hồng Gấm